

# PHIẾU KHẢO SÁT GIẢNG VIÊN VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO VÀ HOẠT ĐỘNG ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

(Bao gồm cán bộ giảng dạy/hướng dẫn thực hành, thí nghiệm)

Nhằm phục vụ công tác cải tiến chất lượng đào tạo, Trường Đại học Vinh trân trọng gửi đến Quý thầy/cô phiếu khảo sát này để xin ý kiến phản hồi của Quý thầy/cô về chương trình đào tạo và hoạt động đào tạo trình độ thạc sĩ mà Quý thầy/cô tham gia giảng dạy.

Nhà trường cam kết thông tin đánh giá của Quý thầy/cô sẽ được Nhà trường bảo mật và chỉ sử dụng để nâng cao chất lượng đào tạo của Trường.

## A. THÔNG TIN CHUNG

Họ và tên

Học hàm, học vị

Thâm niên công tác

☐ Dưới 5 năm ☐ Từ 5 đến 15 năm ☐ Trên 15 năm

Điện thoại

Email

## B. NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ

Trong các lĩnh vực từ I đến VII, quý Thầy/Cô cho biết mức độ đồng ý của mình về các nội dung cụ thể, bằng cách chọn một trong các mức từ 1 đến 5 với quy ước:

① Hoàn toàn không đồng ý ② Không đồng ý ③ Đồng ý một phần ④ Đồng ý ⑤ Hoàn toàn đồng ý

### I. Chuẩn đầu ra của Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ (viết tắt là CĐR)

Mức độ đồng ý

1. CĐR phản ánh được triết lý giáo dục của Nhà trường

☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5

2. CĐR phản ánh tầm nhìn và sứ mạng của Nhà trường

☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5

3. CĐR bao gồm đầy đủ chuẩn đầu ra chung (generic PLOs) và chuẩn đầu ra chuyên ngành (subject-specific PLOs)

☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5

4. CĐR rõ ràng và đo lường được

☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5

5. CĐR phản ánh rõ yêu cầu của các bên liên quan

☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5

6. CĐR được chuyển tải đầy đủ vào CTĐT

☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5

|                                        |                       |                       |                       |                       |                       |
|----------------------------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|
| 7. Thầy/cô được phổ biến, góp ý về CDR | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> |
|                                        | 1                     | 2                     | 3                     | 4                     | 5                     |

## II. Bản mô tả Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ

Mức độ đồng ý

|                                                                     |                       |                       |                       |                       |                       |
|---------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|
| 8. Được phổ biến công khai cho người học và các đối tượng liên quan | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> |
|                                                                     | 1                     | 2                     | 3                     | 4                     | 5                     |

|                                                      |                       |                       |                       |                       |                       |
|------------------------------------------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|
| 9. Cung cấp đủ thông tin giúp người học hiểu về CTĐT | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> |
|                                                      | 1                     | 2                     | 3                     | 4                     | 5                     |

|                                                                                                                          |                       |                       |                       |                       |                       |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|
| 10. Cung cấp đủ thông tin giúp nhà tuyển dụng lao động hiểu về năng lực và các kỹ năng khác được trang bị thông qua CTĐT | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> |
|                                                                                                                          | 1                     | 2                     | 3                     | 4                     | 5                     |

## III. Cấu trúc và nội dung Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ

Mức độ đồng ý

|                                                                                                                |                       |                       |                       |                       |                       |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|
| 11. Nội dung, cấu trúc CTĐT bao gồm đầy đủ các học phần chung, cơ sở ngành, chuyên ngành, luận văn tốt nghiệp. | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> |
|                                                                                                                | 1                     | 2                     | 3                     | 4                     | 5                     |

|                                                                                           |                       |                       |                       |                       |                       |
|-------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|
| 12. Nội dung CTĐT được đánh giá định kỳ nhằm đảm bảo tính chặt chẽ, hệ thống và cập nhật. | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> |
|                                                                                           | 1                     | 2                     | 3                     | 4                     | 5                     |

|                                                                                                    |                       |                       |                       |                       |                       |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|
| 13. Nội dung CTĐT có tỷ lệ giữa lý thuyết và thực hành hợp lý theo cấu trúc chuẩn đầu ra của CTĐT. | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> |
|                                                                                                    | 1                     | 2                     | 3                     | 4                     | 5                     |

|                                                                         |                       |                       |                       |                       |                       |
|-------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|
| 14. Mỗi học phần có sự đóng góp rõ ràng vào việc đạt được CDR của CTĐT. | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> |
|                                                                         | 1                     | 2                     | 3                     | 4                     | 5                     |

|                                                             |                       |                       |                       |                       |                       |
|-------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|
| 15. Số lượng học phần, số lượng tín chỉ của CTĐT là phù hợp | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> |
|                                                             | 1                     | 2                     | 3                     | 4                     | 5                     |

|                                           |                       |                       |                       |                       |                       |
|-------------------------------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|
| 16. Thời gian đào tạo của CTĐT là phù hợp | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> |
|                                           | 1                     | 2                     | 3                     | 4                     | 5                     |

|                                                                                                                  |                       |                       |                       |                       |                       |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|
| 17. Thầy/Cô được tham gia thảo luận, phát triển chương trình đào tạo qua các hình thức trực tiếp hoặc gián tiếp. | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> |
|                                                                                                                  | 1                     | 2                     | 3                     | 4                     | 5                     |

|                                                                                                                |                       |                       |                       |                       |                       |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|
| 18. Thầy/Cô hiểu rõ các yêu cầu và đã triển khai xây dựng, cập nhật, phổ biến đề cương học phần cho người học. | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> |
|                                                                                                                | 1                     | 2                     | 3                     | 4                     | 5                     |

|                                                                                          |                       |                       |                       |                       |                       |
|------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|
| 19. Đề cương học phần cung cấp đầy đủ thông tin giúp người học đạt được CDR của học phần | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> |
|                                                                                          | 1                     | 2                     | 3                     | 4                     | 5                     |

## IV. Phương pháp giảng dạy và kiểm tra đánh giá CTĐT trình độ thạc sĩ

Mức độ đồng ý

|                                                                                                                         |                       |                       |                       |                       |                       |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|
| 20. Thầy/Cô được yêu cầu sử dụng đa dạng các phương pháp giảng dạy và chú trọng việc tổ chức hoạt động học tập theo CDR | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> |
|                                                                                                                         | 1                     | 2                     | 3                     | 4                     | 5                     |

|                                                                          |                       |                       |                       |                       |                       |
|--------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|
| 21. PPGD đang áp dụng phù hợp với việc đạt được CDR của học phần và CTĐT | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> |
|                                                                          | 1                     | 2                     | 3                     | 4                     | 5                     |

|                                                                                 |                       |                       |                       |                       |                       |
|---------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|
| 22. GV được chủ động lựa chọn PPGD và áp dụng PPGD phù hợp với đặc thù học phần | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> |
|                                                                                 | 1                     | 2                     | 3                     | 4                     | 5                     |

|                                                                                                |                       |                       |                       |                       |                       |
|------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|
| 23. Hoạt động dạy và học thúc đẩy khả năng học tập suốt đời của người học                      | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> |
|                                                                                                | 1                     | 2                     | 3                     | 4                     | 5                     |
| 24. Phương pháp kiểm tra, đánh giá người học là phù hợp để đánh giá theo chuẩn đầu ra của CTĐT | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> |
|                                                                                                | 1                     | 2                     | 3                     | 4                     | 5                     |
| 25. Thầy/cô được phổ biến chiến lược dạy và học của CTĐT                                       | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> |
|                                                                                                | 1                     | 2                     | 3                     | 4                     | 5                     |

**V. Hoạt động đào tạo, đảm bảo chất lượng phục vụ CTĐT SDH****Mức độ đồng ý**

|                                                                                                                                                                       |                       |                       |                       |                       |                       |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|
| 26. Việc triển khai dạy và học thông qua hoạt động, học lý thuyết kết hợp với thực hành, diễn ra thuận lợi trong điều kiện đào tạo thực tế.                           | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> |
|                                                                                                                                                                       | 1                     | 2                     | 3                     | 4                     | 5                     |
| 27. Việc sử dụng công nghệ thông tin (eLearning, các công cụ hỗ trợ) để hỗ trợ dạy học ở đơn vị thuận lợi và được đáp ứng đầy đủ.                                     | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> |
|                                                                                                                                                                       | 1                     | 2                     | 3                     | 4                     | 5                     |
| 28. Hoạt động dạy và học diễn ra đúng kế hoạch.                                                                                                                       | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> |
|                                                                                                                                                                       | 1                     | 2                     | 3                     | 4                     | 5                     |
| 29. Hoạt động dạy và học được người học phản hồi, đánh giá thường xuyên                                                                                               | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> |
|                                                                                                                                                                       | 1                     | 2                     | 3                     | 4                     | 5                     |
| 30. Thầy/Cô nhận được và có xem xét những kết quả đánh giá của người học về hoạt động dạy và học của mình.                                                            | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> |
|                                                                                                                                                                       | 1                     | 2                     | 3                     | 4                     | 5                     |
| 31. Thầy/Cô có phản hồi, đánh giá về hoạt động đào tạo và chất lượng phục vụ dạy học của Trường/Đơn vị thông qua các hình thức khác nhau                              | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> |
|                                                                                                                                                                       | 1                     | 2                     | 3                     | 4                     | 5                     |
| 32. Ý kiến phản hồi của Thầy/Cô về hoạt động giảng dạy và chất lượng phục vụ dạy học, cơ sở vật chất được Trường/Đơn vị liên quan tiếp thu và giải quyết nhanh chóng. | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> |
|                                                                                                                                                                       | 1                     | 2                     | 3                     | 4                     | 5                     |
| 33. Thầy/Cô được tạo điều kiện thuận lợi để tham gia đánh giá các học phần, hướng dẫn người học thực hiện nghiên cứu và bảo vệ luận văn tốt nghiệp.                   | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> |
|                                                                                                                                                                       | 1                     | 2                     | 3                     | 4                     | 5                     |

**VI. Đánh giá về người học và chính sách liên quan****Mức độ đồng ý**

|                                                                                                                    |                       |                       |                       |                       |                       |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|
| 34. Người học có đủ năng lực ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu học tập                                                     | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> |
|                                                                                                                    | 1                     | 2                     | 3                     | 4                     | 5                     |
| 35. Người học có đủ năng lực kiến thức để tiếp thu nội dung học tập                                                | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> |
|                                                                                                                    | 1                     | 2                     | 3                     | 4                     | 5                     |
| 36. Người học tích cực và chủ động trong hoạt động học, làm việc nhóm, giải quyết các yêu cầu mà giảng viên đưa ra | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> |
|                                                                                                                    | 1                     | 2                     | 3                     | 4                     | 5                     |
| 37. Người học có nhiều cơ hội về học bổng và giao lưu học thuật.                                                   | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> |
|                                                                                                                    | 1                     | 2                     | 3                     | 4                     | 5                     |
| 38. Hoạt động của chủ nhiệm chuyên ngành là hiệu quả và thiết thực đối với người học.                              | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> |
|                                                                                                                    | 1                     | 2                     | 3                     | 4                     | 5                     |
| 39. Chính sách tuyển sinh của Trường/Đơn vị là phù hợp để đảm bảo chất lượng đầu vào đáp ứng yêu cầu đào tạo       | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> |
|                                                                                                                    | 1                     | 2                     | 3                     | 4                     | 5                     |

|                                                               |                       |                       |                       |                       |                       |
|---------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|
| 40. Chất lượng người học tốt nghiệp năm sau tốt hơn năm trước | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> |
|                                                               | 1                     | 2                     | 3                     | 4                     | 5                     |

41. Người học nhìn chung có ưu điểm về các kỹ năng sau đây:

|                                 |                       |                       |                       |                       |                       |
|---------------------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|
| 41.1. Kỹ năng sử dụng ngoại ngữ | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> |
|                                 | 1                     | 2                     | 3                     | 4                     | 5                     |

|                               |                       |                       |                       |                       |                       |
|-------------------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|
| 41.2. Kỹ năng sử dụng tin học | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> |
|                               | 1                     | 2                     | 3                     | 4                     | 5                     |

|                                      |                       |                       |                       |                       |                       |
|--------------------------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|
| 41.3. Kỹ năng giao tiếp thuyết trình | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> |
|                                      | 1                     | 2                     | 3                     | 4                     | 5                     |

|                                               |                       |                       |                       |                       |                       |
|-----------------------------------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|
| 41.4. Kỹ năng lập kế hoạch, giải quyết vấn đề | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> |
|                                               | 1                     | 2                     | 3                     | 4                     | 5                     |

|                                  |                       |                       |                       |                       |                       |
|----------------------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|
| 41.5. Kỹ năng làm việc theo nhóm | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> |
|                                  | 1                     | 2                     | 3                     | 4                     | 5                     |

|                                               |                       |                       |                       |                       |                       |
|-----------------------------------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|
| 41.6. Kỹ năng làm việc độc lập, tự nghiên cứu | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> |
|                                               | 1                     | 2                     | 3                     | 4                     | 5                     |

|                            |                       |                       |                       |                       |                       |
|----------------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|
| 41.7. Kỹ năng viết báo cáo | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> |
|                            | 1                     | 2                     | 3                     | 4                     | 5                     |

|                                                   |                       |                       |                       |                       |                       |
|---------------------------------------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|
| 41.8. Kỹ năng thu thập, xử lý, đánh giá thông tin | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> |
|                                                   | 1                     | 2                     | 3                     | 4                     | 5                     |

|                                |                       |                       |                       |                       |                       |
|--------------------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|
| 41.9. Kỹ năng tư duy phản biện | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> |
|                                | 1                     | 2                     | 3                     | 4                     | 5                     |

|                         |                       |                       |                       |                       |                       |
|-------------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|
| 41.10. Kỹ năng lãnh đạo | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> |
|                         | 1                     | 2                     | 3                     | 4                     | 5                     |

## VII. Đánh giá cán bộ phục vụ, cơ sở vật chất

### Mức độ đồng ý

|                                                                                                                               |                       |                       |                       |                       |                       |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|
| 42. Thầy/Cô luôn được hỗ trợ nhiệt tình và hiệu quả từ cán bộ phục vụ (văn thư, giáo vụ, thư viện,...) của Khoa/Chương trình. | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> |
|                                                                                                                               | 1                     | 2                     | 3                     | 4                     | 5                     |

|                                                                                                                                                                              |                       |                       |                       |                       |                       |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|
| 43. Thầy/Cô luôn được hỗ trợ nhiệt tình và hiệu quả từ cán bộ phụ trách cơ sở vật chất (giảng đường, phòng học, phòng máy, phòng thí nghiệm, các trang thiết bị dạy học,...) | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> |
|                                                                                                                                                                              | 1                     | 2                     | 3                     | 4                     | 5                     |

|                                                                                                           |                       |                       |                       |                       |                       |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|
| 44. Thầy/Cô được cung cấp đầy đủ phòng học, phòng thí nghiệm/thực hành, phòng tư vấn người học ngoài giờ. | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> |
|                                                                                                           | 1                     | 2                     | 3                     | 4                     | 5                     |

|                                                                                                                                                                             |                       |                       |                       |                       |                       |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|
| 45. Điều kiện phòng học/phòng thí nghiệm, trang thiết bị dạy học (máy tính, máy chiếu, dụng cụ thí nghiệm, hóa chất,...) luôn trong tình trạng tốt, đáp ứng việc giảng dạy. | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> |
|                                                                                                                                                                             | 1                     | 2                     | 3                     | 4                     | 5                     |

|                                                                                                            |                       |                       |                       |                       |                       |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|
| 46. Thư viện Trường có đầy đủ và cập nhật về tài liệu chuyên môn phục vụ giảng dạy và nghiên cứu khoa học. | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> |
|                                                                                                            | 1                     | 2                     | 3                     | 4                     | 5                     |

|                                                                      |                       |                       |                       |                       |                       |
|----------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|
| 47. Hệ thống phần mềm quản lý đào tạo thuận tiện, hợp lý, chính xác. | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> |
|                                                                      | 1                     | 2                     | 3                     | 4                     | 5                     |

48. Các quy định phúc khảo, chấm bài thi, quản lý bài thi hợp lý.

|                       |                       |                       |                       |                       |
|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|
| <input type="radio"/> | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> |
| 1                     | 2                     | 3                     | 4                     | 5                     |

49. Thầy/Cô hài lòng về chất lượng phục vụ của các đơn vị, thành phần sau đây:

49.1. Phòng Hành chính tổng hợp

|                       |                       |                       |                       |                       |
|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|
| <input type="radio"/> | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> |
| 1                     | 2                     | 3                     | 4                     | 5                     |

49.2. Phòng Đào tạo Sau đại học

|                       |                       |                       |                       |                       |
|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|
| <input type="radio"/> | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> |
| 1                     | 2                     | 3                     | 4                     | 5                     |

49.3. Phòng Công tác chính trị, học sinh - sinh viên

|                       |                       |                       |                       |                       |
|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|
| <input type="radio"/> | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> |
| 1                     | 2                     | 3                     | 4                     | 5                     |

49.4. Phòng Khoa học và Hợp tác quốc tế

|                       |                       |                       |                       |                       |
|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|
| <input type="radio"/> | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> |
| 1                     | 2                     | 3                     | 4                     | 5                     |

49.5. Trung tâm Đảm bảo chất lượng

|                       |                       |                       |                       |                       |
|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|
| <input type="radio"/> | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> |
| 1                     | 2                     | 3                     | 4                     | 5                     |

49.6. Phòng Kế hoạch - Tài chính

|                       |                       |                       |                       |                       |
|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|
| <input type="radio"/> | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> |
| 1                     | 2                     | 3                     | 4                     | 5                     |

49.7. Phòng Quản trị và Đầu tư

|                       |                       |                       |                       |                       |
|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|
| <input type="radio"/> | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> |
| 1                     | 2                     | 3                     | 4                     | 5                     |

49.8. Phòng Thanh tra - Pháp chế

|                       |                       |                       |                       |                       |
|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|
| <input type="radio"/> | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> |
| 1                     | 2                     | 3                     | 4                     | 5                     |

49.9. Trạm y tế trường

|                       |                       |                       |                       |                       |
|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|
| <input type="radio"/> | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> |
| 1                     | 2                     | 3                     | 4                     | 5                     |

49.10. Trung tâm Thông tin, thư viện Nguyễn Thúc Hào

|                       |                       |                       |                       |                       |
|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|
| <input type="radio"/> | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> |
| 1                     | 2                     | 3                     | 4                     | 5                     |

49.11. Tổ bảo vệ, nhà xe cán bộ

|                       |                       |                       |                       |                       |
|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|
| <input type="radio"/> | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> |
| 1                     | 2                     | 3                     | 4                     | 5                     |

49.12. Trợ giảng, cán bộ phục vụ/phụ trách phòng thí nghiệm thực hành

|                       |                       |                       |                       |                       |
|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|
| <input type="radio"/> | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> |
| 1                     | 2                     | 3                     | 4                     | 5                     |

50. Xin thầy/cô cho ý kiến về nội dung cần cải tiến, sửa đổi của CTĐT (CDR, cấu trúc, nội dung CTĐT, cơ sở vật chất, hỗ trợ, ...)

50. Xin thầy/cô cho ý kiến về nội dung cần cải tiến, sửa đổi của CTĐT (CDR, cấu trúc, nội dung CTĐT, cơ sở vật chất, hỗ trợ, ...)

XIN TRÂN TRỌNG CẢM ƠN!

Đóng lại

In phiếu